

Ngày	16,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	7.3%	-12.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,800 - 22,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,449
Số lượng CPLH (CP)	90,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,630
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.03
EPS	57
P/E	280.0

DT thuần

Q1/24

334

tỷ VNĐ

QoQ: ▼356| -51.6%

YoY: ▼54.0| -14.0%

LN trước thuế

Q1/24

-19.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.8| -185%

YoY: ▲ 3.60| 15.7%

LN sau thuế

Q1/24

-19.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.8| -208%

YoY: ▲ 4.00| 16.9%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2023

2,036

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 48.0| 2.4%

LN trước thuế

2023

15.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.8| -70.0%

LN sau thuế

2023

6.80

tỷ VNĐ

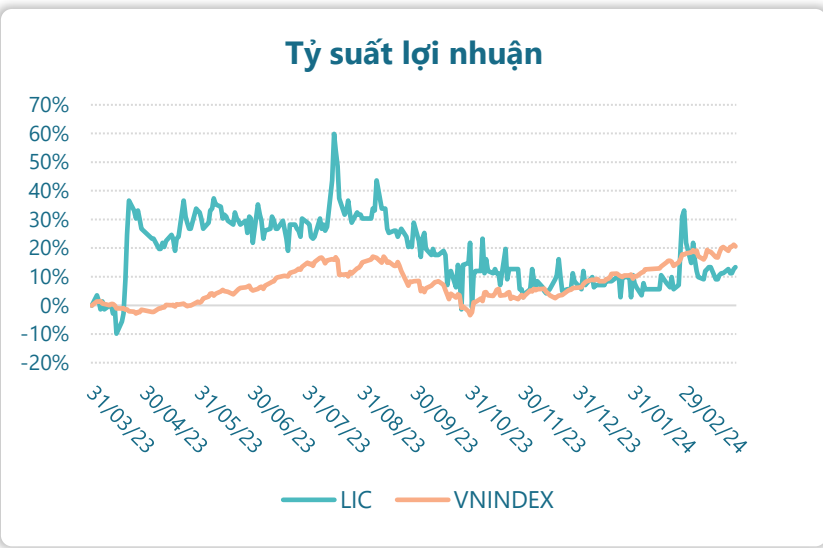
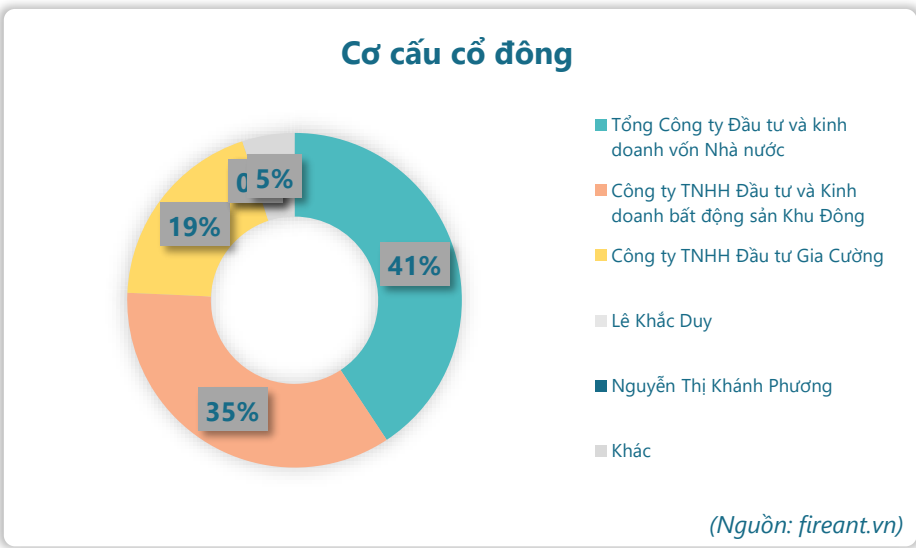
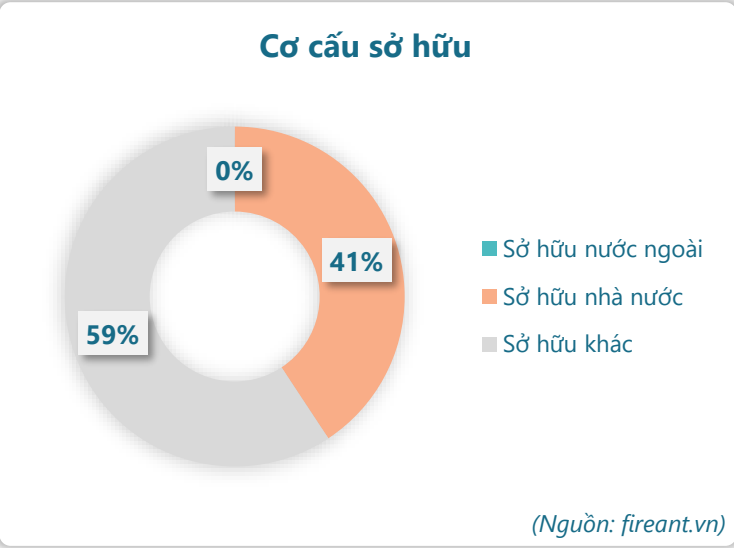
YoY: ▼37.5| -84.7%

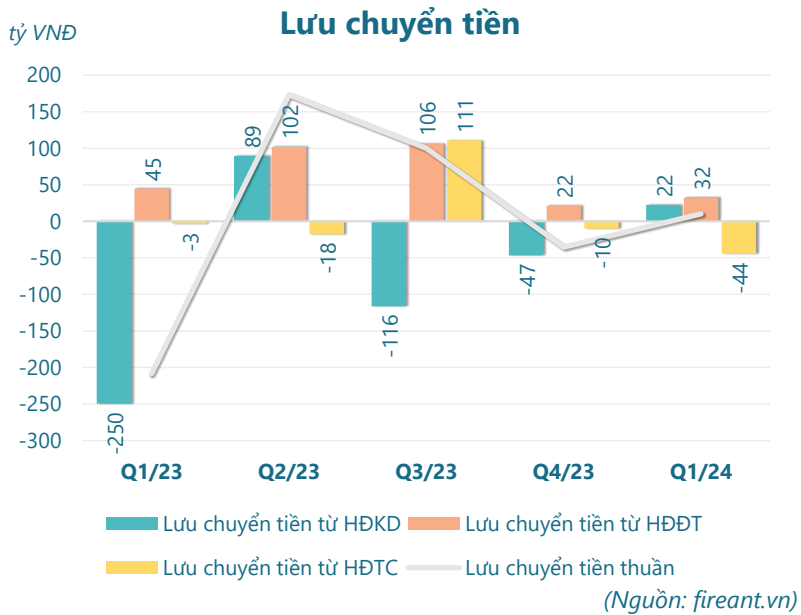
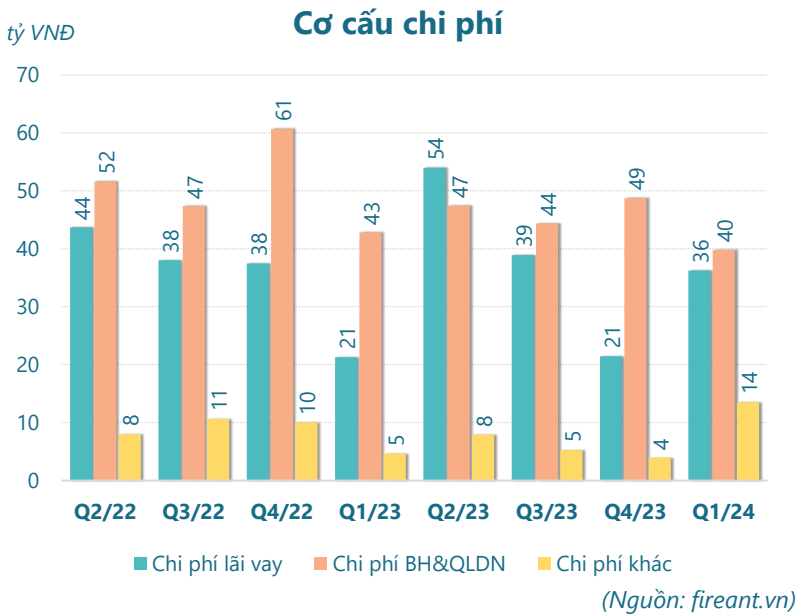
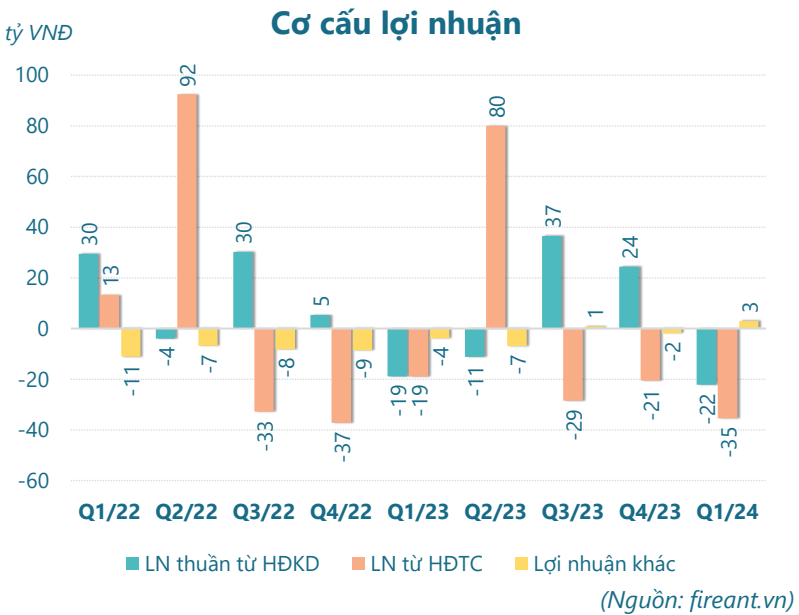
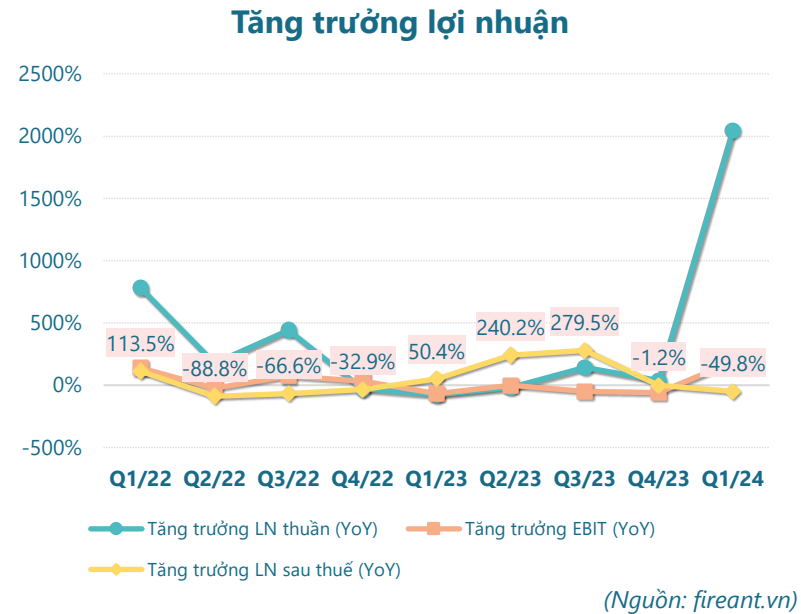
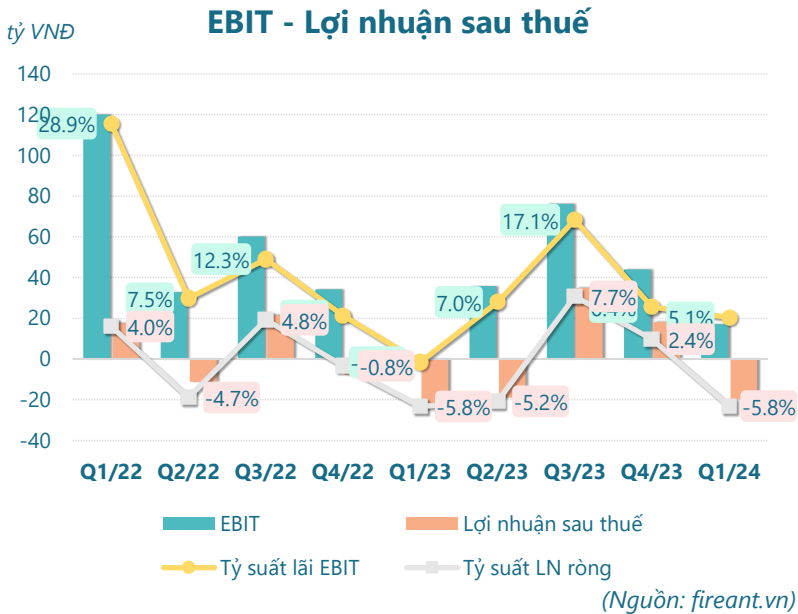
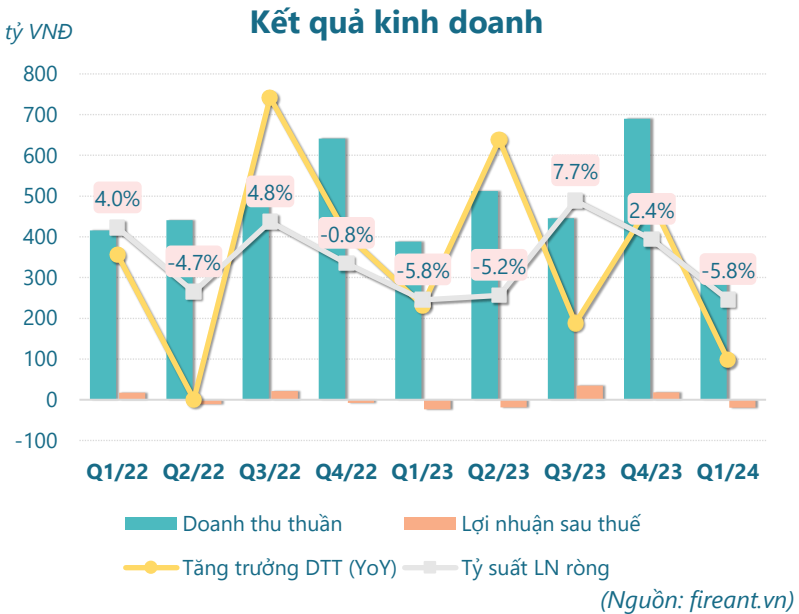
ROE

2023

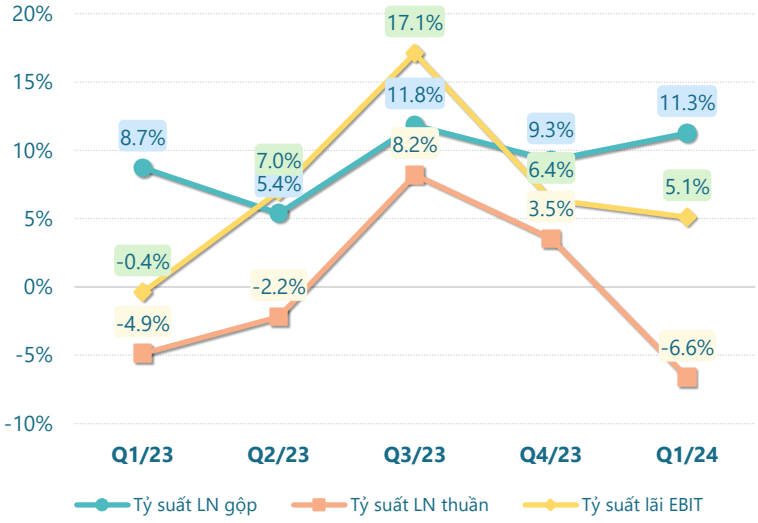
-0.3%

+/- YoY: ▼ 7.8%



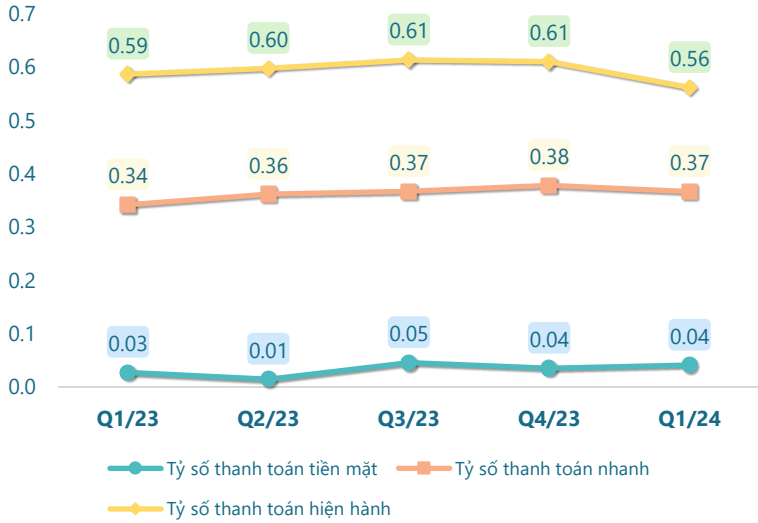


Tỷ suất lợi nhuận



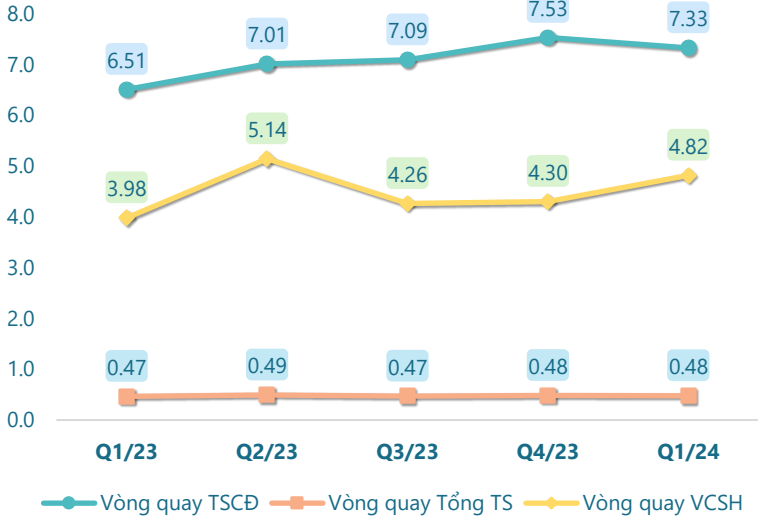
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



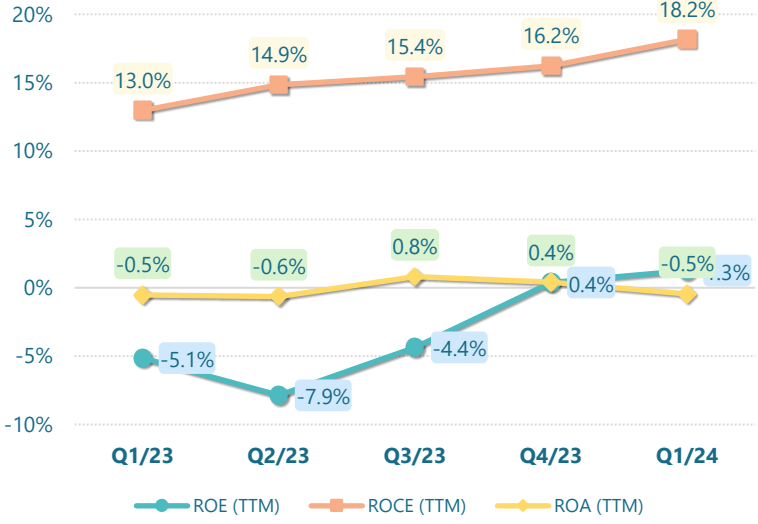
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



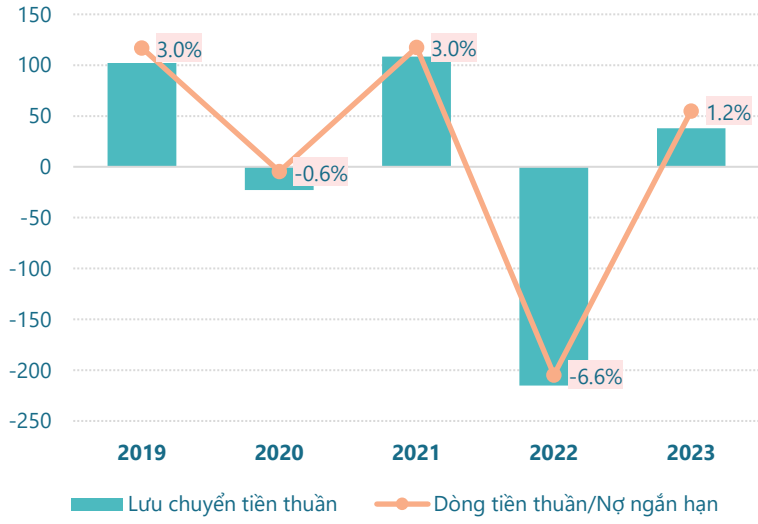
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



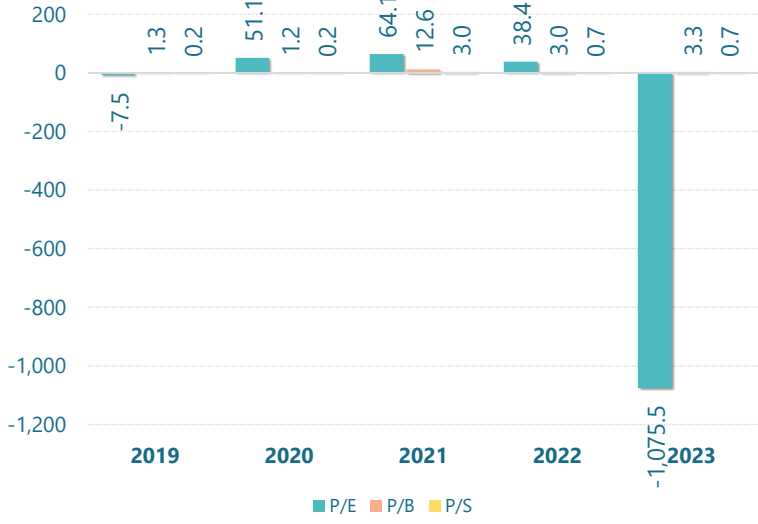
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)